****

| Superdesk Video Server | |  |
| --- | --- | --- |
| **Thực hiện:** Nhóm 23  Hà Vĩ Khang 20110657  Nguyễn Minh Sơn 20110713  Trần Minh Mẫn 20110301 | **Thời gian tạo:** 20/04/2023  **Cập nhật gần nhất:** 24/04/2023  **Trạng thái:** Chính thức |  |

# Mục tiêu

Xác định và đưa ra kế hoạch giảm thiểu rủi ro cho dự án

Tổng quan

Superdesk Video Server là một dự án mã nguồn mở nhằm cung cấp cho các tổ chức truyền thông nội bộ một hệ thống quản lý video tối ưu. Dự án sử dụng các công nghệ hiện đại để xử lý các định dạng video phổ biến, tương thích với các hệ điều hành và trình duyệt phổ biến. Tuy nhiên, dự án cũng đối mặt với nhiều rủi ro tiềm tàng như khả năng thay đổi yêu cầu, kế hoạch dự án không rõ ràng, v.v. Việc quản lý rủi ro đúng đắn sẽ giúp cho dự án được thực hiện hiệu quả và đạt được mục tiêu đề ra.

Các rủi ro của dự án

1. **Rủi ro về kỹ thuật**
   1. **Tính tương thích của hệ thống**

| **Rủi ro** | **Khả năng xảy ra** | **Mức độ ảnh hưởng** | **Mức độ rủi ro** | **Kế hoạch hạn chế** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hệ thống Video Server không tương thích với một số hệ điều hành hoặc trình duyệt phổ biến** | **M** | **H** | **H** | Phân tích đối tượng, kiểm thử tương thích, tối ưu mã nguồn, cập nhật tài liệu |
| **Hệ thống Video Server không tương thích với một số định dạng video phổ biến** | **M** | **H** | **H** | Nghiên cứu định dạng phổ biến, tích hợp codec, kiểm thử và tối ưu mã nguồn |

* 1. **Hiệu năng hệ thống**

| **Rủi ro** | **Khả năng xảy ra** | **Mức độ ảnh hưởng** | **Mức độ rủi ro** | **Kế hoạch hạn chế** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hệ thống Video Server gặp vấn đề về hiệu năng khi xử lý số lượng lớn video cùng một lúc** | **M** | **H** | **H** | Tối ưu mã nguồn, cải thiện cơ sở hạ tầng, kiểm soát tải hệ thống |
| **Các tính năng mới ảnh hưởng đến hiệu năng của các tính năng hiện có** | **M** | **M** | **M** | Kiểm thử kỹ càng, phát triển tính năng mô-đun, quản lý phiên bản |

1. **Rủi ro về nguồn lực**
   1. **Nguồn lực nhân sự**

| **Rủi ro** | **Khả năng xảy ra** | **Mức độ ảnh hưởng** | **Mức độ rủi ro** | **Kế hoạch hạn chế** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thiếu kỹ sư phát triển có kinh nghiệm** | **M** | **H** | **H** | Tuyển dụng chất lượng, đào tạo, phân công công việc hợp lý |
| **Thiếu hỗ trợ kỹ thuật cho người dùng cuối** | **M** | **M** | **M** | Xây dựng hệ thống hỗ trợ, tài liệu, đào tạo người dùng |

* 1. **Nguồn lực tài chính**

| **Rủi ro** | **Khả năng xảy ra** | **Mức độ ảnh hưởng** | **Mức độ rủi ro** | **Kế hoạch hạn chế** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thiếu kinh phí mua bản quyền phần mềm, công cụ, dịch vụ** | **M** | **M** | **M** | Dự toán kinh phí, tìm nguồn tài trợ, sử dụng công nghệ mã nguồn mở |
| **Khó đảm bảo tài trợ bền vững** | **M** | **H** | **H** | Tìm các nguồn tài trợ đa dạng, kết hợp các hình thức tài trợ, tối ưu chi phí |

1. **Rủi ro về quản lý**
   1. **Thay đổi yêu cầu dự án**

| **Rủi ro** | **Khả năng xảy ra** | **Mức độ ảnh hưởng** | **Mức độ rủi ro** | **Kế hoạch hạn chế** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu dự án thay đổi đột ngột** | **M** | **H** | **H** | Giao tiếp rõ ràng, quản lý thay đổi, cân nhắc ảnh hưởng trước khi thực hiện |
| **Thay đổi yêu cầu kỹ thuật gây hiệu ứng domino** | **M** | **H** | **H** | Kiểm soát thay đổi, phát triển mô-đun, quản lý phiên bản |

* 1. **Giao tiếp giữa các bên liên quan**

| **Rủi ro** | **Khả năng xảy ra** | **Mức độ ảnh hưởng** | **Mức độ rủi ro** | **Kế hoạch hạn chế** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thông tin truyền đạt sai lệch** | **M** | **M** | **M** | Giao tiếp rõ ràng, định kỳ họp đánh giá, sử dụng công cụ quản lý |
| **Khó hợp tác, phối hợp giữa nhóm** | **M** | **M** | **M** | Xây dựng văn hóa công ty, tăng cường giao tiếp, đào tạo kỹ năng mềm |

1. **Rủi ro về lập kế hoạch và phân công công việc**
   1. **Lập kế hoạch không hiệu quả**

| **Rủi ro** | **Khả năng xảy ra** | **Mức độ ảnh hưởng** | **Mức độ rủi ro** | **Kế hoạch hạn chế** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kế hoạch dự án không rõ ràng hoặc không phù hợp** | **M** | **M** | **M** | Lập kế hoạch chi tiết, đánh giá thực tế, điều chỉnh kịp thời |
| **Các mốc thời gian không hợp lý** | **M** | **M** | **M** | Lên kế hoạch hợp lý, phân công công việc, đánh giá tiến độ thường xuyên |

* 1. **Phân công công việc không hiệu quả**

| **Rủi ro** | **Khả năng xảy ra** | **Mức độ ảnh hưởng** | **Mức độ rủi ro** | **Kế hoạch hạn chế** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phân công công việc không phù hợp với năng lực** | **M** | **M** | **M** | Đánh giá năng lực, phân công hợp lý, đào tạo và hỗ trợ nhân viên |
| **Không có sự phối hợp tốt giữa các nhóm làm việc** | **M** | **M** | **M** | Tăng cường giao tiếp, đào tạo kỹ năng mềm, tạo điều kiện để các nhóm làm việc cùng nhau |

Phụ lục:

**Khả năng xảy ra rủi ro:**

| **Khả năng xảy ra** | | |
| --- | --- | --- |
|  | **Đánh giá cảm quan** | **Đánh giá qua thông số** |
| **Low** | Khả năng xảy ra rất thấp | Khả năng xảy ra dưới 10% |
|
| **Medium** | Khả năng xảy ra trung bình | Khả năng xảy ra từ 10% đến dưới 50% |
| **High** | Khả năng xảy ra cao | Khả năng xảy ra từ 50% đến 100% |
|

**Mức độ ảnh hưởng của rủi ro:**

| **Loại ảnh hưởng** | **Low** | **Medium** | **High** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rủi ro về kỹ thuật** | Không gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của dự án | Gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động của dự án, nhưng không làm chậm tiến độ hoặc gây tổn thất lớn | Gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của dự án, có thể làm chậm tiến độ hoặc gây tổn thất lớn. |
| **Rủi ro về nguồn lực** | Có thể sử dụng các nguồn lực khác thay thế, không làm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng của dự án | Có thể làm chậm tiến độ hoặc ảnh hưởng đến chất lượng của dự án | Gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ và chất lượng của dự án |
| **People** | Không làm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng của dự án | Có thể làm chậm tiến độ hoặc ảnh hưởng đến chất lượng của dự án | Gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ và chất lượng của dự án |
| **Rủi ro về lập kế hoạch và phân công công việc** | Không làm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng của dự án | Có thể làm chậm tiến độ hoặc ảnh hưởng đến chất lượng của dự án | Gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ và chất lượng của dự án |

**Đánh giá mức độ rủi ro:**

| **Rủi ro ban đầu** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | **Ảnh hưởng** | | |
| **Low** | **Medium** | **High** |
| **Khả năng xảy ra** | **High** | Medium | High | High |
| **Medium** | Low | Medium | High |
| **Low** | Low | Low | Medium |